

Phụ lục I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 180 /KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	406	400	437	462
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	355	364	380	425
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	73	40	46	45
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	9	9	16	20
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX	106	119	125	150
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX				
	Số HTX nông nghiệp liên kết với DN theo chuỗi giá trị	HTX				
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	5,315	4,850	5,845	6,400
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	710	963	630	650
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên				
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	8,998	7,700	8,150	8,400
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	1,053	1,100	1,100	1,000
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	5,030	4,850	5,050	5,500
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1,400	858	1,510	1,540
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	600	612	650	660
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	85	93	110	120
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	1,050	1,180	1,200	1,250
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	60	68	70	75
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	150	180	180	190
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	50	54	55	56
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	2	3	-	1
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX	2	2	-	
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX		1	-	1
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX				2
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	13	30	13	30
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người		420		200
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm		1,600		1,600
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm		80		100

III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	220	230	226	250
	<i>Trong đó:</i>					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT				
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	2,200	2,530	3,180	3,200
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên				
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	500	600	600	600
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	30	35	35	35

(*) Theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX

Phụ lục II
NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 180 /KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023 (*)		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG						
1	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT						
1.1	Đào tạo					Sở Nội vụ	Sở Nội vụ thực hiện đào tạo đối với cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	5	0	5		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	100	0	100		
1.2	Bồi dưỡng					Liên minh HTX tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	1. Liên minh HTX tỉnh thực hiện bồi dưỡng đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	800	0	800		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	920	0	920		
2	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT						(Cơ quan Trung ương thực hiện)
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0	0	0		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0	0	0		

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023 (*)		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
3	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						<p>1. Sở Công thương thực hiện hỗ trợ HTX tham gia hội trợ, triển lãm, diễn đàn ở nước ngoài.</p> <p>2. Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ HTX thực hiện các hoạt động về xác lập quyền sở hữu trí tuệ; Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.</p> <p>3. Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện hỗ trợ chứng nhận chất lượng theo hướng sản xuất nông nghiệp tốt tiêu chuẩn VietGap; xây dựng nhãn hiệu; truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; phát triển sản phẩm OCOP.</p>
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	25	0	25	Sở Công Thương, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	4,100	0	4,100		
4	Hỗ trợ khác (cụ thể theo từng nội dung hỗ trợ)						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0	0	0		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0	0	0		
II	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG						
1	Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã						<p>1. Liên minh HTX tỉnh: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX; Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành.</p> <p>2. UBND cấp huyện: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX; Hỗ trợ thành lập mới HTX.</p>
	- Số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ	HTX, LHHTX	63	14	63	Liên minh HTX, UBND cấp huyện	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1,900	342	1,900		
2	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT						

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023 (*)		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
2.1	Đào tạo						
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	5	0	5	Liên minh HTX tỉnh	1. Liên minh HTX tỉnh tổ chức bồi dưỡng đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT.
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	100	0	100		
2.2	Bồi dưỡng						
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	0	0	0		(Không sử dụng NSDP)
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0	0	0		
3	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0	0	0		(Cơ quan Trung ương thực hiện)
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0	0	0		
4	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	25	13	25	Sở Công Thương	- Hỗ trợ HTX tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong nước; - Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các địa phương
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1,250	395	1,250		
5	Hỗ trợ khác (cụ thể theo từng nội dung hỗ trợ)						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0	0	0		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0	0	0		

(*) Kèm theo dự toán theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 124/2021/TT-BTC

Phụ lục III

NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 180 /KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Tổng mức đầu tư		Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó NSNN	Kế hoạch	Thực hiện		
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	60,000	30,000	6,000	0	6,000	
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn	0	0	0	0	0	
1.1	Dự án....						
	Dự án....						
2	Dự án thuộc Chương trình MTQG...	60,000	30,000	6,000	0	6,000	
1.1	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	60,000	30,000	6,000	0	6,000	
II	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	60,000	20,000	4,000	0	4,000	
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn	0	0	0	0	0	
1.1	Dự án....						
1.2	Dự án....						
2	Dự án thuộc Chương trình MTQG...	60,000	20,000	4,000	0	4,000	
1.1	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	60,000	20,000	4,000	0	4,000	